

BỘ TÀI CHÍNH
Số: **916** /QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **22** tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông
trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/11/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định khung giá cước vận chuyển hành khách nội địa hạng phổ thông trên các đường bay nội địa và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 1985/BGTVT-VT ngày 6/4/2011;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức tối đa khung giá cước vận chuyển hành khách nội địa hạng phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) như sau:

TT	Cự ly	Mức tối đa (đồng/vé 01 chiều)
1	Dưới 300 km	863.636
2	Từ 300 km đến dưới 500 km	1.100.000
3	Từ 500 km đến dưới 850 km	1.481.818
4	Từ 850 km đến dưới 1.000 km	1.909.091
5	Từ 1.000 km đến dưới 1.280 km	2.227.273
6	Từ 1.280 km trở lên	2.727.273

Cự ly các đường bay nội địa thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam).

Điều 2. Căn cứ quy định hiện hành về quản lý giá cước vận chuyển hàng không, mức tối đa khung giá cước do Nhà nước quy định, cự ly vận chuyển và tình hình thị trường, các hãng hàng không quy định mức giá cụ thể trên các đường bay và điều kiện áp dụng theo phương thức đa dạng giá vé.

Các hãng hàng không thực hiện công khai, minh bạch các loại giá vé máy bay và điều kiện áp dụng, thực hiện đầy đủ quy định hiện hành về đăng ký giá, kê khai giá và niêm yết giá dịch vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 5 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý Giá, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Cục Hàng không VN;
- TCTHKVN, JPA, Air MeKong;
- Các doanh nghiệp VC hàng không;
- Vụ pháp chế, Cục TCDN;
- Lưu: VT, QL.G.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



*** Trần Văn Hiếu**